

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TH TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TH CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 259/2022/TLST - HN&GD ngày 20 tháng 6 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị TR, sinh năm 1991;
- *Bị đơn*: Anh Bùi Văn TH, sinh năm 1982;
- Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã K, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc TH tình ly hôn và thoả TH của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả TH đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự TH tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị TR và anh Bùi Văn TH.
2. Công nhận sự thoả TH của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị TR và anh Bùi Văn TH thoả TH – TH tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao 02 con Bùi Lê N, sinh ngày 11/12/2011 và Bùi An Nh, sinh ngày 26/11/2019 cho anh Bùi Văn TH trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị TR có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Lê Thị TR có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung Bùi Lê Như Ý và Bùi An Nhiên mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Thời hạn cấp dưỡng là vào ngày 05 hàng tháng, kể từ tháng 8/2022 đến khi các con đủ 18 tuổi.

Trách nhiệm chậm cấp dưỡng: Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự. Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng và anh Bùi Văn TH có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nêu trên mà chị Lê Thị TR chậm cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm cấp dưỡng, với mức lãi suất 10%/năm.

- *Tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không

- *Án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị TR nhận nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và nộp thay anh Bùi Văn TH 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, cộng chị Lê Thị TR phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số: 0000909 ngày 17- 6- 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Chị Lê Thị TR đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa TH thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP K;
- Chi cục THADS TP K;
- UBND xã Nhơn An- An Nhơn, Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hoài